

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ GIA PHÚC

Mẫu biểu số 56.1

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSNN NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số 570/BC-UBND ngày 08/10/2026 của UBND xã Gia Phúc)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Ước thực hiện		So sánh (%)	
			Phát Sinh	Lũy kế	Dự toán	
A	B	1	2	3	4	
	TỔNG SỐ	270,007,602,000	239,996,471,672	239,996,471,672	88.9	
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	270,007,602,000	239,996,471,672	239,996,471,672	88.9	
I	Chi đầu tư phát triển	36,127,319,000	36,917,002,020	36,917,002,020	102.2	
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	36,127,319,000	36,917,002,020	36,917,002,020	102.2	
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia				-	
II	Chi trả lãi, phí tiền vay				-	
III	Chi thường xuyên theo lĩnh vực	233,880,283,000	203,079,469,652	203,079,469,652	87.0	
	<i>Trong đó:</i>				-	
1	Chi quốc phòng	3,500,629,000	3,304,760,530	3,304,760,530	94.0	
2	Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội	3,079,180,000	2,216,043,902	2,216,043,902	72.0	
3	<i>Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>118,671,086,000</i>	<i>119,255,185,831</i>	<i>119,255,185,831</i>	<i>100.0</i>	
4	<i>Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</i>	<i>390,000,000</i>	<i>142,085,074</i>	<i>142,085,074</i>	<i>36.0</i>	
5	Chi y tế, dân số và gia đình	5,944,000,000	4,372,013,796	4,372,013,796	74.0	
6	Chi văn hoá thông tin	1,532,676,000	1,831,325,053	1,831,325,053	119.0	
7	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	390,000,000	155,075,918	155,075,918	40.0	
8	Chi thể dục thể thao		182,360,100	182,360,100	-	
9	Chi bảo vệ môi trường	3,536,470,000	511,742,000	511,742,000	14.0	
10	Chi các hoạt động kinh tế	28,048,826,000	7,000,487,564	7,000,487,564	25.0	
11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	31,560,032,000	30,889,153,844	30,889,153,844	98.0	
12	Chi đảm bảo xã hội	31,680,051,000	33,219,236,040	33,219,236,040	105.0	
13	Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật					
IV	Chi cho vay	1/2				
V	Chi viện trợ					

			Ước thực hiện		So sánh (%)	
STT	NỘI DUNG	Dự toán	Phát Sinh	Lũy kế	Dự toán	
A	B	1	2	3	4	
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
VII	Dự phòng ngân sách nhà nước	5,020,200,000				
VIII	Chi cải cách tiền lương, tính giảm biên chế					
IX	Các nhiệm vụ chi khác					
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CỐ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP					
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách					
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					